

CHÍNH SÁCH “KHU TRỪ MẬT” CỦA CHÍNH QUYỀN NGÔ ĐÌNH DIỆM NHỮNG NĂM 1959-1960

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học Huế

Email: ntthuyenhue@yahoo.com.vn

TÓM TẮT

Trong suốt những năm thống trị miền Nam Việt Nam, nhằm dập tắt phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam và tiêu diệt lực lượng cách mạng, biến miền Nam thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân mới, ngăn chặn ảnh hưởng của làn sóng cộng sản phát triển ở khu vực Đông Nam Á. Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm đã tiến hành rất nhiều chính sách, một trong những chính sách tiêu biểu của chính quyền Ngô Đình Diệm là chính sách “khu trừ mật”.

Khu trừ mật thực chất là một trại tập trung khổng lồ, một cứ điểm đánh phá cách mạng toàn diện và triệt để. Quốc sách đó đã tàn phá biết bao xóm làng, ngang nhiên chà đạp lên quyền lợi đất đai, phong tục tập quán. Đó là nguyên nhân làm bùng nổ những cuộc đấu tranh chống khu trừ mật và châm ngòi nổ cho các phong trào đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm trên toàn miền Nam.

Từ khóa: “khu trừ mật”, Ngô Đình Diệm.

Trong suốt chín năm thống trị miền Nam Việt Nam, nhằm dập tắt phong trào đấu tranh của nhân dân, tiêu diệt lực lượng cách mạng, biến miền Nam thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân mới, ngăn chặn ảnh hưởng của làn sóng cộng sản phát triển ở khu vực Đông Nam Á. Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm đã tiến hành rất nhiều chính sách, một trong những chính sách tiêu biểu của chính quyền Ngô Đình Diệm là chính sách “khu trừ mật”. Do hạn chế về tư liệu, chính sách này của Ngô Đình Diệm chưa được phản ánh đầy đủ trong các công trình nghiên cứu lịch sử, hoặc các công trình liên quan. Việc nghiên cứu một cách đầy đủ và hệ thống về chính sách khu trừ mật của chính quyền Ngô Đình Diệm là rất cần thiết, nhằm góp phần nhận thức rõ hơn về những âm mưu và thủ đoạn của chính quyền này trong việc lừa bịp nông dân, biến nông thôn miền Nam Việt Nam thành “pháo đài chống Cộng”, ngăn chặn làn sóng cách mạng, và củng cố chế độ thống trị của chúng.

Dưới sự giúp đỡ của Mỹ, ngày 7-7-1954, Ngô Đình Diệm chính thức lập chính phủ bù nhìn ở Sài Gòn, mở đầu một chế độ độc tài, gia đình trị ở miền Nam Việt Nam. Lên nắm chính quyền, Ngô Đình Diệm nhận thức được rằng muốn củng cố chế độ thống trị của mình thì phải lôi kéo cho bằng được nông dân, phải: tranh thủ, chinh phục trái tim, khối óc người nông dân. Nhưng làm cách nào vừa ổn định nông thôn vừa ngăn chặn lực lượng cách mạng ảnh hưởng vào nông thôn. Thực hiện ý đồ trên, chính quyền Ngô Đình Diệm đã cho ra đời nhiều chính sách “Tố cộng”, Luật 10-59, chính sách “Cải

cách điền địa”, chính sách “*Dinh điền*” và chính sách “*Khu trừ mật*”. Điều đáng lưu ý ở đây là các chính sách mà chính quyền Ngô Đình Diệm thiết lập trong giai đoạn này vừa nối tiếp nhau, vừa song song với nhau. Chính sách sau quy mô và nham hiểm hơn chính sách trước, tỷ lệ thuận với sự phát triển của phong trào cách mạng miền Nam.

Chính sách khu trừ mật ra đời trong một bối cảnh hết sức cụ thể, đó là hệ quả của sự thất bại của chính sách “*Dinh điền*” và phong trào đấu tranh chống đồn dân, cướp đất, đuổi nhà di dân ra mạnh mẽ của nhân dân miền Nam. Các chính sách mà chính quyền Ngô Đình Diệm đem ra thực hiện đều từng bước thất bại. Tình hình đó khiến chính quyền Ngô Đình Diệm nghĩ đến một chính sách mới có quy mô hơn, lâu dài hơn, có thể kết hợp được sự đàn áp bằng bạo lực với sự lừa phỉnh về xã hội và kinh tế, nhằm bình định nông thôn, khống chế nông dân, cô lập phong trào cách mạng ngay ở địa bàn cơ sở, chính vì vậy ngày 7-7-1959, Ngô Đình Diệm phát lệnh thành lập “khu trừ mật”: “*Năm nay, tôi đề ra công tác lập khu trừ mật tại thôn quê, ở những nơi giao thông tiện lợi, hợp vệ sinh, có những tiện nghi tối thiểu để tập hợp những nông dân lẻ tẻ thiếu thôn. Những khu trừ mật ấy sẽ là những đơn vị kinh tế sau này đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế quốc gia*”¹

Để lập được khu trừ mật, chính quyền Ngô Đình Diệm tại các tỉnh, trước tiên chọn một khu đất ở sát một trục giao thông có tính chiến lược thuận tiện cho mọi cuộc can thiệp quân sự khi cần thiết, đối với những vùng có phong trào kháng chiến mạnh hay những vùng kháng chiến cũ sau khi chọn được đất, chính quyền Ngô Đình Diệm dùng bạo lực đàn áp và dồn dân vào những nơi quy định, dùng quân đội, đàn áp, cưỡng bách bắt xâu, đuổi nhà, gom dân, phá ruộng vườn và phá nhà cửa của dân. Không dừng lại đó, chính quyền Ngô Đình Diệm tổ chức “ban trung dịch” nhằm càn quét các ấp, làng.

Theo đồ án thiết kế, “khu trừ mật” có 4 khu chính, mỗi khu chia thành 4 tiểu khu, các tiểu khu được chia ra nhiều lô, các lô cách nhau bằng một con kênh. Chính quyền Ngô Đình Diệm kiểm soát rất chặt, cứ 5 gia đình tổ chức thành “ngũ gia liên bảo”, chỉ 1 cửa ra vào, đi phải thưa, về phải trình với bên gia trưởng, trưởng ấp. Ở “khu trừ mật” chúng quản lý hàng hóa, lương thực của nhân dân rất chặt chẽ, xây dựng một kho lúa công cộng, mỗi gia đình chỉ nhận đủ lúa ăn trong tháng, còn lại phải nhập vào kho. Người dân sống trong “khu trừ mật” bị theo dõi, kiểm soát hết sức gắt gao từ khâu ra vào, đi lại đến cả ăn ở và thu nhập.

Thực hiện chính sách “khu trừ mật”, Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm nhằm mục đích:

Về chính trị, chính quyền Ngô Đình Diệm và tay chân cố đánh lừa dư luận xây dựng “khu trừ mật” là “*Xây dựng một xã hội mới trên nền tảng công bằng xã hội và tình thân ái để thúc đẩy sự đồng tiến của mọi tầng lớp dân chúng, với những phương tiện*

¹ Trần Văn Giàu (2-1968), Chính sách “Bình định” của Mỹ, Ngụy ở miền Nam trong giai đoạn “chiến tranh một phía” từ 1954 cho đến 1960, NCLS, số 107, tr16.

hạn hữu của một nước kém mở mang và chỉ biết trông cậy ở những cố gắng riêng của mình mà thôi"². Mặc dầu chính quyền đã tìm mọi cách để đánh bóng ý nghĩa kinh tế, xã hội của việc xây dựng “khu trù mật”, nhưng những âm mưu đằng sau cái gọi là lý tưởng tốt đẹp đó không thể che đậy được, bởi những hành động có tính chất đi ngược lại với lợi ích, nguyện vọng của nhân dân, trái với những lời hoa mỹ tốt đẹp mà chính quyền đã từng cổ vũ và khuếch trương. Báo quê hương - công cụ truyền thông của chính quyền Ngô Đình Diệm đã viết: *“Sự thành công của khu trù mật đã là một chứng minh cụ thể về sự thất bại hoàn toàn trong chính sách vô sản hóa nhân dân của cộng sản. Bởi vậy ngày nào mà các khu trù mật được kiện toàn trên miền Nam tự do này sẽ là ngày mà Cộng sản sẽ không còn phương thế hoạt động nữa”*³. Thành lập “khu trù mật” là nhằm bình định, khống chế dân, cô lập phong trào cách mạng ngay ở địa bàn cơ sở. Báo Cách mạng quốc gia Sài Gòn số 18-2-1960 tiết lộ mục đích đen tối của “khu trù mật” là: *“tách quần chúng ra khỏi những phần tử cảm tình với cộng sản, lừa cộng sản vào rình rới bị diệt trừ”*⁴. Qua đây chúng ta có thể thấy được âm mưu chính trị sâu xa của chính quyền khi xây dựng khu trù mật là nhằm tách cộng sản ra khỏi nhân dân, xây dựng được khu trù mật, chính quyền Ngô Đình Diệm hi vọng sẽ ngăn chặn được ảnh hưởng của cộng sản đối với nhân dân, các gia đình kháng chiến và bị tình nghi sẽ bị bao vây chặt chẽ, những cán bộ cách mạng sẽ không còn cơ sở liên lạc. Chính bản thân Ngô Đình Diệm cũng không che dấu mục tiêu chính trị của “khu trù mật”. Trong buổi “Huấn từ” nhân dịp khánh thành “khu trù mật” Hòa Tú, tỉnh Ba Xuyên (nay là tỉnh Sóc Trăng), ngày 13/8/1960, Ngô Đình Diệm đã kêu gọi: *“nhân viên các bộ các cấp lấy nhân nghĩa, công bình, bác ái để phục vụ đồng bào hầu thấu đạt những thành hiệu tốt đẹp và kêu gọi sự đoàn kết, hợp lực của toàn dân để diệt trừ bọn côn đồ cộng sản, cùng sớm xây dựng một xã hội tương lai trên nguyên tắc “cộng đồng tiến và tôn trọng nhân vị”*⁵. Chúng ta hãy nhìn vào những hành động của chính quyền ở “khu trù mật”. Tại đây chính quyền Ngô Đình Diệm đặt nhân dân vào một hệ thống kiểm soát cực kỳ khắc nghiệt. Mỗi khu có một Ban đại diện gồm: Trưởng Ban phụ trách chung, một ủy viên tài chính kiêm Chủ tịch hiệp hội nông dân, một ủy viên cảnh sát, một ủy viên phụ trách hộ tịch kiêm y tế. Dưới Ban đại diện khu là Ban đại diện ấp. Các Ban đại diện khu, ấp đều là những tên tay sai đắc lực được điều từ nơi khác về hoặc được cấp trên của chúng tuyển chọn, chỉ định. Dưới ấp, các gia đình được ghép lại thành ngũ gia liên bảo, có một liên gia trưởng và một liên gia phó cũng do trên chỉ định. Chúng xếp các gia đình loại D ở vòng ngoài, đến loại C, B và ở giữa là gia đình loại A. Bắt các gia đình loại C, D kiểm soát, theo dõi các gia đình A, B. Mỗi gia đình phải có tờ khai ghi rõ họ tên, tuổi, nghề nghiệp và có dán ảnh từng người. Người dân đi đâu, làm gì đều phải báo cáo với liên gia trưởng, ấp trưởng.

² Quê hương, 4/1960, số 10, tr321

³ Quê hương, 4/1960, số 10, tr322

⁴ Trần Văn Giàu (2-1968), sdd, tr17

⁵ Công văn số 2403/BX/VP của Tỉnh trưởng Ba Xuyên gửi Ông Bộ Trưởng Bộ Nội vụ ngày 16/8/1960. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Ký hiệu tài liệu Đệ I CH-6362.

Về quân sự, Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm nhằm biến miền Nam thành căn cứ quân sự của Mỹ. “Khu trừ mật” chính là một mắt xích trong âm mưu quân sự của chúng. Trong khu trừ mật chúng ra sức đào tạo, huấn luyện, trang bị vũ khí, thành lập một đại đội biệt kích, một đại đội dân vệ canh gác vòng ngoài, bên trong chúng tổ chức thanh niên Cộng hòa⁶ thành từng cụm canh gác. Tổ chức này phối hợp với công an, mật vụ lùng sục suốt ngày đêm. Ngoài ra, còn có 3 tiểu đoàn lính cộng hòa chi viện khi cần thiết đến bảo vệ vòng ngoài và càn quét. Bên cạnh đó chính quyền Ngô Đình Diệm mở nhiều cuộc càn quét nhằm đuổi nhà, gom dân vào “khu trừ mật”. Riêng ở “khu trừ mật Vị Thanh” (một khu trừ mật kiểu mẫu do chính quyền Ngô Đình Diệm dựng nên) và các xã lân cận chúng mở 880 cuộc càn quét lớn nhỏ để bắt lính, gom hàng vạn gia đình vào “khu trừ mật”. Để thực hiện ý đồ của mình, Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm không thể rời được phương pháp căn bản là dựa vào khủng bố, dùng công an, mật thám uy hiếp quần chúng, nhằm làm cho quần chúng khiếp sợ, bị động theo chế độ thống trị của chúng. Phương pháp này càng làm lộ rõ bộ mặt gian ác và càng làm cho nhân dân chống lại chúng rộng rãi hơn.

Về kinh tế, Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm tuyên truyền, “khu trừ mật” là đề: *“phát triển cộng đồng, đồng tiến xã hội, cải tiến dân sinh của Việt Nam kế hoạch thiết lập các khu trừ mật là một kế hoạch trọng yếu. Kế hoạch khu trừ mật giúp các nông dân sống rải rác tại các nơi tập trung vào các đại điểm đầy đủ an ninh, kinh tế phồn thịnh và có những trục giao thông thuận lợi. Người dân ở thôn quê có cơ hội phát triển mọi khả năng của mình, đóng góp thiết thực vào công cuộc xây dựng một xã hội mới. Nhờ ở khu trừ mật, người dân ở thôn quê có thể hi vọng được hưởng đồng đều mọi tiện nghi, mọi tiến bộ như người dân ở thị thành”*⁷. Và “Mục tiêu chính của khu trừ mật là phối hợp chặt chẽ các hoạt động kinh tế nông thôn thành một hệ thống nông nghiệp, tiểu công nghiệp vững chãi và nâng đỡ các hoạt động kinh tế đó để được tiến triển mạnh mẽ. Người nông dân, sau những công việc đồng áng, còn có thể tham gia buôn bán, làm vườn, chăn nuôi gà vịt cá và những công việc sản xuất khác, tránh được tình trạng ăn không ngồi rồi”⁸. Nhưng trên thực tế, Ngô Đình Diệm đã từng tuyên bố: *“Phá nhà, phá vườn rẫy, lấy đất ruộng, bắt trâu không bồi thường cho ai cả”*⁹, với tư tưởng đó sẽ là cụ thể hóa cho những việc làm tàn bạo của chúng sau này. Ở “khu trừ mật” chúng đã tổ chức ra “Ban trưng dịch” do ba sĩ quan phụ trách, lo việc bắt phu đưa đến địa điểm “khu trừ mật”. Dân tráng từ 18 đến 45 tuổi phải đi làm mỗi người 10 ngày, đi về bằng phương tiện của mình, cơm gạo, công cụ tự túc. Bị đẩy vào “khu trừ mật”, nông dân chẳng những đi làm rất xa, *“những người ở xa nhất là 30 cây số đường thủy. Nếu đi*

⁶ Mỗi ấp có trung đội, đại đội Thanh niên Cộng hòa; trong mỗi đại đội Thanh niên Cộng hòa có 1 tiểu đội Thanh niên niên chiến đấu làm nông cật.

⁷ Quê hương, Vị Thanh: danh từ lịch sử, số 10, 4/1960, bộ 2, trang 321

⁸ Khu Trừ Mật, Cần Thơ, Knxb, 1960, môn loại: ĐC.96 / KH500, phòng Địa Chí: ĐC 07, thư viện tỉnh Hậu Giang, tr25.

⁹ Công văn số 555-VPM/CT của Tỉnh trưởng Kiến Phong gửi Bộ trưởng Bộ Nội Vụ, ngày 24-2-1960. Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Kí hiệu Đệ I CH-6360, tr 2.

bằng thuyền máy phải mất khoảng 2,3 tiếng đồng hồ”¹⁰. Không những thế khi gặt lúa xong, nông dân không được đem lúa về nhà, mà phải đem đến “sân chung”. Tại đây, chính quyền sẽ khấu trừ mọi thứ thuế, tô, tiền quyền góp, tiền mua hình Tổng thống, tiền khẩu hiệu, tiền đóng góp hàng tháng cho tổ chức phản động... còn bao nhiêu thì phải gửi vào kho, khi cần thì đến kho mà lấy. Những biện pháp này phải phải chăng là “bình đẳng” là “tự do” để phát triển kinh tế như chính quyền đã tung hô. Chúng bắt nhân dân đi làm trong “khu trừ mật” nhưng phải tự lực hoàn toàn về nơi ăn, chốn ở và các phương tiện lao dịch. Với phạm vi chật hẹp mà tập trung hàng vạn người sống chen chúc, lại phải làm vào mùa khô, nước uống thiếu, điều kiện vệ sinh không có, nên đã gây nhiều chứng bệnh lan tràn và không tránh khỏi những người dân vì kiệt sức mà thiệt mạng nơi đây. Nhưng tàn ác hơn, là hàng trăm vườn cây ăn trái, hàng ngàn ngôi mộ của đồng bào bị đào xới. Chính sách kìm kẹp ở “khu trừ mật” rất hà khắc: “Người dân ở trong khu trừ mật như trong một khám tù chật hẹp, một gia đình chiếm bề ngang không đầy 4 thước, bề dọc không đầy 10 thước, không có nghề nghiệp, phương tiện làm ăn chỉ còn có cách sống như người nông nô thời thượng cổ hiến thân cho bọn chủ cày máy, chủ thầu của Mĩ-Diệm”¹¹.

Về văn hóa, xây dựng “khu trừ mật” Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm muốn biến nơi đây thành “Thị Tứ” phồn hoa giả tạo. Chúng đã du nhập lối sống đồi trụy như phổ biến sách báo, phim ảnh đồi trụy và phản động với mục đích đầu độc thanh niên Việt Nam, làm cho họ lung lạc về tư tưởng, đạo đức, nếp sống. Bên cạnh đó, chính quyền ra sức tuyên truyền chế độ “Cộng hòa”, “Đảng Cần Lao nhân vị”, sức mạnh Hoa Kỳ với mục đích gây tâm lý sợ Mỹ, làm mất đi ý chí đấu tranh cách mạng, tạo ra tâm lý cầu an, yên phận trong nhân dân miền Nam. Trong tác phẩm “Việt Nam máu lửa quê hương tôi” ở chương 10, tác giả Đỗ Mậu đã viết: “*Khi tôi tới gần, Khu trừ mật Vị Thanh (nơi mà tổng thống Diệm đã cho khánh thành rầm rộ) trông thật là rộng rãi, đồ sộ khi so sánh với các làng mạc dọc đường. Thiếu tá Trần Cửu Thiên, giới thiệu nào là trường học, nhà thương, trụ điện để đưa điện về cho nông dân lần đầu tiên trong đời họ. Ông ta cũng cho tôi biết là nông dân sẽ có nhiều lợi tức. Ông ta khoe khoang là đã hoàn thành Khu Trừ Mật chỉ trong vòng có năm mươi ngày theo lệnh của Tổng thống Diệm, và Khu trừ mật là một kiến trúc gương mẫu để làm vui lòng những nhà lập pháp Hoa kỳ đến viếng thăm Việt nam. Nhưng trong thực tế lại là một đại họa. Đại họa là vì nông dân bị bắt buộc phải bỏ làng mạc cũ, bỏ cả mồ mả cha ông, bỏ cả tập tục cổ truyền để tập trung về Khu”¹².*

Như vậy tính đến năm 1960, chính quyền Ngô Đình Diệm đã lập được 42 “khu trừ mật” trên toàn miền Nam. Mặc dầu số lượng “khu trừ mật” được lập lên khá lớn, tuy nhiên sự thành công ấy chỉ là trên giấy tờ, còn về nội dung thì chính sách này đã thất

¹⁰ Tờ trình ngày 20-4-1960 của Sở Báo chí về việc phái đoàn báo chí viếng thăm Khu trừ mật Vị Thanh ngày 18 và 19-4-1960. Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Kí hiệu tài liệu Đệ I CH-6356, tr 4.

¹¹ Phiếu trình của tỉnh An Giang gửi Tổng thống Việt Nam Cộng hòa (Tham chiếu: Bưu điện số 4II/33 ngày 20-6-1960 của Tham mưu Biệt Bộ Phủ Tổng Thống). Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Kí hiệu tài liệu Đệ I CH-6360, tr 2

¹² Đỗ Mậu: sdd, tr320-321

bại. Báo Anh “Người xứ Ecôtxo” ngày 22-6-1960 viết: *“khu trừ mật là những khu hình vuông, có đèn điện, nhà thương trường học. Những thứ đó được xây dựng hằng sức lao động ‘tự nguyện’ của những người nông dân do quân đội đi bắt một cách độc đoán. Khi một khu trừ mật hình thành thì những nhà cũ của những người đến khu trừ mật bị phá. Nhưng như thế thì hàng ngàn nông dân phải đi hơn 10 dặm đường để làm việc trên vùng đất của họ để mang trâu bò và dụng cụ đi và về. Cho nên phân đông số họ không đồng ý với chương trình lập khu trừ mật. Việc các khu trừ mật có thể chống lại hoạt động của cộng sản một cách có kết quả là điều đáng nghi ngờ”*¹³. Tạp chí Quê hương số 18, tháng 7-1970 ở Sài Gòn đã kêu than một cách tuyệt vọng: *“dân chúng đã ngã theo cộng sản”*. Kê-Me một chuyên gia về bình định nông thôn của Mỹ cũng thốt lên: chính sách bình định đầy hứa hẹn đó đã tan biến đi cùng với sự mất an ninh ở nông thôn.

Như vậy, “khu trừ mật” thực chất là một trại tập trung khổng lồ, một cứ điểm đánh phá cách mạng toàn diện và triệt để. Chính sách đó đã tàn phá biết bao xóm làng, chà đạp lên quyền lợi đất đai, phong tục tập quán. Điều này tỷ lệ thuận với nỗi bất bình của nhân dân đối với chính quyền ngày càng sâu sắc. Đó là nguyên nhân làm bùng nổ những cuộc đấu tranh chống “khu trừ mật” và châm ngòi nổ cho các phong trào đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm trên toàn miền Nam.

Chính sách “khu trừ mật” của chính quyền Ngô Đình Diệm tiến hành trong 3 năm từ 1959-1961 trên khắp địa bàn nông thôn miền Nam. Đó là một trong những chính sách “bình định” điển hình của Mĩ và chính quyền Ngô Đình Diệm. Đây là một chính sách hết sức thâm độc trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự và văn hóa. Thực hiện chính sách này Ngô Đình Diệm muốn quy thuận lòng dân, tuy nhiên ngay từ khi mới ra đời chính sách này đã đi ngược lại với những lợi ích và những quyền tối thiểu của người dân nên đã gặp phải sự chống đối kịch liệt của nhân dân. Trong bất cứ thời đại nào, chế độ nào người dân vẫn là đối tượng trung tâm của mọi chính sách, nếu chính sách đó phù hợp chắc chắn sẽ thắng lợi, ngược lại đi ngược với lòng dân tất yếu sẽ thất bại, chính sách “khu trừ mật” là một dẫn chứng tiêu biểu cho sự thất bại đó.

¹³ Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975, <http://www.vnmilitaryhistory.net>

**THE “AGROVILLES” POLICY OF NGO DINH DIEM GOVERNMENT
IN THE PERIOD 1959-1960**

Nguyen Thi Thanh Huyen

Department of Philosophy, Hue University of Sciences

Email: ntthuyenhue@yahoo.com.vn

ABSTRACT

During the years of dominating the South Vietnam, the United States of America and Ngo Dinh Diem government has established many policies in order to stamp out the Vietnamese people’s fighting movement, destroy the revolutionary forces, turn the South into the colony of the new colonialism, and prevent the influence of communist development in Southeast Asia. One of those typical policies was the “agrovilles”.

In fact, the “agrovillage” was a giant convening camp, a comprehensive and thorough revolutionary base. This national policy has ruined countless villages, stepped on land right, manners and customs. This results in a large number of struggles against the agrovilles and triggers the explosion for other movements against the U.S. and Ngo Dinh Diem government in the whole South.

Keywords: “agrovilles”, Ngo Dinh Diem.